TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trần Xuân Thu và ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn P**, sinh năm 1987, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Quyết, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; con: Có 3 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: có 01 tiền án:

Ngày 02/3/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2022, (Chưa được xóa án tích);Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Năm 2004 bị Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong toàn bộ hình phạt ngày 21/3/2005.

+ Năm 2006 bị Công an thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên) xử phạt 1.650.000đ về các hành vi đánh nhau có mang theo vũ khí. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 21/4/2006.

+ Tại Bản án số 116/2008/HSST ngày 26/11/2008 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Bùi Văn P 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 02 ngày về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại Bản án số 27/2009/HSST ngày 14/9/2009 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Bùi Văn P 01 năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của Bản án án số 116/2008/HSST ngày 26/11/2008 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên buộc P chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 02 năm tù. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ hình phạt ngày 25/02/2015.

+ Năm 2020 bị Công an xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên xử phạt Bùi Văn P 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. P nộp phạt xong ngày 04/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Vũ Công H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P là bảo vệ tại Công ty Cơ khí chính xác 1 (VPIC1), Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Khoảng 01 giờ 40 ngày 31/10/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, bạc mang BKS: 24B3 - 148.87 của ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1967 làm bảo vệ cùng công ty để bán lấy tiền tiêu xài, trả nợ. Để tạo niềm tin P hỏi ông K mượn xe để đi có chút việc. Do tin tưởng nên ông K giao xe máy BKS: 24B3 - 148.87 cho P mượn và nói cho P biết giấy tờ xe để ở trong cốp xe. Sau khi mượn được xe, P đi thẳng đến nhà anh Vũ Công H, sinh năm1993 ở thôn N, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố xe được số tiền 8.000.000 đồng, số tiền này P tiêu xài cá nhân hết. Đến trưa cùng ngày, do vẫn cần thêm tiền để tiêu xài, nên P liên hệ với anh Nguyễn Văn D, sinh năm1990 là người buôn bán xe cũ và thỏa thuận với anh D sẽ bán chiếc xe trên với giá 11.000.000đ, nhưng do xe P đang cầm cố cho anh Vũ Công H, nên anh D và P đến chỗ anh H để xem và thực hiện mua bán xe. Khi đến nhà anh Hoàng anh D chuyển khoản cho anh H số tiền 8.300.000 đồng (gồm 8 triệu đồng tiền gốc và 300.000đ tiền lãi), còn số tiền 2.700.000đ, anh D chuyển tiền vào tài khoản của P. Sau khi thống nhất, anh D yêu cầu P viết 01 giấy bán xe với nội dung P bán xe

máy BKS:24B3 - 148.87 cho D. Số tiền có được từ việc bán xe P tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì P trốn tránh, cắt liên lạc với ông K.

Ngày 03/11/2023, anh D bán xe máy BKS: 24B3 - 148.87 cho 1 nam giới chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ tại tỉnh Lào Cai với giá 14.000.000đ.

Ngày 10/11/2023, ông K đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo về hành vi chiếm đoạt tài sản của P.

Ngày 28/11/2023, anh Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 Giấy bán, cho, tặng xe máy ghi ngày 31/10/2023.

Ngày 28/7/2024 anh Vũ Công H có đơn trình bày và tự nguyện nộp lại số tiền 300.000đ thu lời từ việc cầm cố chiếc xe máy BKS: 24B3 - 148.87.

Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐG, ngày 29/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên đã kết luận: Chiếc xem máy Honda Wave, biển số 24B3 - 148.87 mà P chiếm đoạt của ông K có trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Cơ quan điều tra đã thông báo Kết luận định giá nêu trên cho ông Nguyễn Đức K và bị cáo Bùi Văn P biết theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: "Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Bùi Văn P trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết, ký ra".

Tiến hành thu thập sao kê giao dịch của Nguyễn Văn D, Vũ Công H, Bùi Văn P xác định: Ngày 31/10/2023, tài khoản Ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Văn D chuyển số tiền 8.300.000đ cho tài khoản Ngân hàng MBBank của anh Vũ Công H và chuyển số tiền 2.700.000đ cho tài khoản Ngân hàng VietcomBank của Bùi Văn P.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKS. TPVY ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên.

Bị hại thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, đồng thời ngoài yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ trị giá xe máy, tại phiên tòa còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại về tài sản kèm theo là 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa, 01 nồi cơm điện, 01 áo sơ mi dài tay với số tiền là 1.430.000đ. Tổng cộng yêu cầu bị cáo bồi thường 02 khoản thiệt hại là 16.430.000đ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 16.430.000đ như yêu cầu của bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/04/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu của anh Vũ Công H 300.000đ, truy thu của Nguyễn Văn D 3.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ các Điều 357, 584,585,586,589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải bồi thương cho ông Nguyễn Đức K 16.430.000đ tiền thiệt hại về tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo P không có ý kiến bào chữa tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Công H và anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên được Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cảo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 31/10/2023, tại Công ty Cơ khí Chính xác 1 thuộc Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Bùi Văn P đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối để ông Nguyễn Đức K cho P mượn chiếc xe máy BKS: 24B3-148.87, sau đó chiếm đoạt (trị giá tài sản theo kết luật định giá là 15.000.000đ).

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn P đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng lòng tin của đồng nghiệp, đưa ra các thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 15.000.000đ nên cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị tòa án xét xử về các loại tội khác nhau, trong đó 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản; 01 lần về tội Đánh bạc; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp và hành vi đánh nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội điều này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo. Mặt khác ngày 02/3/2021 bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên xét thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử, bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam một thời gian như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ để cải tạo bị cáo trở thành đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 24B3 - 148.87, số máy: JD39E2548233, số khung: RLHJA392XNY051277, màu sơn đen, bạc, xe đã cũ là

tang vật của vụ án nhưng không thu giữ được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Vũ Công H là người nhận cầm cố chiếc xe máy BKS: 24B3 – 148.87, anh H không biết đây là xe máy do P lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên hành vi nhận cầm cố tài sản của anh H có dấu hiệu của tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, tuy nhiên do chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra công an thành phố Vĩnh Yên có công văn đề nghị Công an huyện Tam Dương xử lý trách nhiệm hành chính đối với anh H là có căn cứ.

Đối với số tiền 300.000đ anh H tự nguyện giao nộp cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn D là người mua xe của P với giá 11.000.000đ sau đó đã bán chiếc xe máy trên cho một người ở tỉnh Lào Cai (anh D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) với giá 14.000.000đ. Khi mua xe anh D không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra xử lý là có căn cứ. Đối với khoản thu lời 3.000.000đ từ việc bán xe đây là giao dịch dân sự giữa anh D và người mua xe, tại thời điểm mua bán xe anh D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một tranh chấp dân sự khác.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 16.430.000đ, xét thấy thỏa thuận này là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Văn P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 04/4/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu số tiền 300.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ các Điều 357, 584,585,586,589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải bồi thương cho ông Nguyễn Đức K 16.430.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền thiệt hại về tài sản.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Văn P không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 821.500đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Minh Ái